

Số: 241/KH-UBND

Bắc Thanh Miện, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn xã Bắc Thanh Miện

Thực hiện Kế hoạch số 290/KH-UBND, ngày 28/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân xã Bắc Thanh Miện ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn xã Bắc Thanh Miện (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và Kế hoạch số 290/KH-UBND của UBND thành phố; cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của UBND cấp xã.

- Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn, các cơ sở giáo dục, các thôn và các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Chuyển đổi số, Nghị định số 224/2026/NĐ-CP,

các văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố và điều kiện thực tế của địa phương.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm và giai đoạn của địa phương phải bảo đảm phù hợp với Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và các chương trình, kế hoạch của thành phố.

- Bảo đảm việc tổ chức thực hiện gắn với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát huy hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số đang được khai thác, sử dụng.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số 5 năm và hằng năm

Rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số 05 năm và Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm phù hợp với Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch chuyển đổi số của thành phố và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

Định kỳ rà soát, cập nhật, điều chỉnh nội dung Kế hoạch bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và các quy định mới của Trung ương, thành phố.

2. Thống kê, đo lường, đánh giá chuyển đổi số

a) Thu thập, quản lý, chuẩn hóa và cung cấp dữ liệu phục vụ thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số

Tổ chức thu thập, cập nhật, quản lý, chuẩn hóa và cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, dữ liệu theo Bộ chỉ số chuyển đổi số do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; bảo đảm dữ liệu có khả năng kiểm chứng, phục vụ công tác thống kê, đo lường, giám sát và đánh giá chuyển đổi số theo quy định.

b) Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu

Thực hiện kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý với Nền tảng thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm việc cung cấp dữ liệu được thực hiện thường xuyên, liên tục, an toàn và đúng quy định.

c) Tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng

Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và thành phố; cung cấp đầy đủ dữ liệu, thông tin, hồ sơ, tài liệu và minh chứng phục vụ công tác thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá và xếp hạng chuyển đổi số theo quy định.

d) Bảo đảm chất lượng dữ liệu và trách nhiệm giải trình

Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu, thông tin do đơn vị mình cung cấp; bố trí đầu mối thực hiện, phối hợp cập nhật, bổ sung, hiệu chỉnh dữ liệu khi có yêu cầu; đồng thời thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

3. Thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường số

Thường xuyên rà soát, theo dõi, thống kê, đo lường và đánh giá việc cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị trên môi trường số; bảo đảm việc công khai thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng thông tin, khả năng tiếp cận và sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

4. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục đủ điều kiện; đối với các thủ tục chưa đáp ứng điều kiện thì thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần theo đúng quy định của pháp luật.

Thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

5. Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ thông qua việc khai thác, sử dụng thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin đã được kết nối, chia sẻ theo quy định.

Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại những thông tin, dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan nhà nước quản lý, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; từng bước hoàn thiện dữ liệu chuyên ngành, góp

phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

6. Kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước

Tổ chức rà soát, kiểm tra việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ phục vụ chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; bảo đảm việc đầu tư, mua sắm đúng mục tiêu, đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố trong quá trình kiểm tra, thanh tra, giám sát việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số khi có yêu cầu; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế được phát hiện qua công tác kiểm tra.

7. Tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số của Trung ương và thành phố; hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận các chương trình, nền tảng, giải pháp số phù hợp.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan và các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số trong việc triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; tổng hợp nhu cầu, kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo theo quy định.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số, hợp đồng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, sàn thương mại điện tử và các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

8. Tổ chức triển khai phổ cập năng lực số cơ bản

Hàng năm xây dựng kế hoạch phổ cập năng lực số cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Ưu tiên tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm đối tượng yếu thế; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, các trường học và các tổ chức đoàn thể trong việc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

Khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, định danh và xác thực điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử và các ứng dụng số phục vụ đời sống.

9. Thực hiện trách nhiệm trong quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số

Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; bảo đảm việc lập dự toán, lựa chọn nhà thầu, tổ chức thực hiện và nghiệm thu đúng quy định.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu, quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ phục vụ chuyển đổi số.

10. Quản lý, giám sát và nâng cao chất lượng cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến

Thường xuyên theo dõi, đánh giá chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử và các nền tảng số của địa phương; bảo đảm thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

Định kỳ rà soát chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trực tuyến; kịp thời khắc phục những hạn chế trong quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành; nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với việc cung cấp dịch vụ công.

11. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số

Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên rà soát, đánh giá nguy cơ mất an toàn thông tin và kịp thời triển khai các biện pháp phòng ngừa, khắc phục.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; nâng cao nhận thức về phòng, chống tấn công mạng, lừa đảo trên không gian mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn và Công an thành phố trong việc xử lý sự cố an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo quy định.

12. Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và các quy định về chuyển đổi số

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Chuyển đổi số, Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức phù hợp

như: hội nghị, tập huấn, Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội chính thống, tài liệu tuyên truyền và các phương tiện thông tin đại chúng.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị, trường học, các thôn, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

13. Rà soát, đánh giá hệ thống số, nền tảng số theo yêu cầu của Nghị định số 224/2026/NĐ-CP

Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; đối chiếu với các yêu cầu tối thiểu và nguyên tắc kiến trúc quy định tại Chương IV Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, nền tảng số bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu và hoàn thành việc tuân thủ theo thời hạn quy định của Chính phủ.

Định kỳ cập nhật kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp với cơ quan có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn thực hiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý; sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

Chủ trì tham mưu xây dựng, cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, phổ biến Luật Chuyển đổi số, Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố triển khai các nhiệm vụ về thống kê, đo lường, đánh giá chuyển đổi số; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu, tài liệu, minh chứng phục vụ công tác đánh giá chuyển đổi số hằng năm.

2. Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì tham mưu nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Quản lý, vận hành và thường xuyên cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của địa phương; bảo đảm việc công khai thông tin theo đúng quy định.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, đánh giá chất lượng cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến; thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số.

3. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Hướng dẫn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phối hợp xử lý các sự cố mất an toàn thông tin mạng theo quy định.

4. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách; chủ động rà soát, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ.

Phối hợp thực hiện công tác thống kê, đo lường, đánh giá chuyển đổi số; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời số liệu, hồ sơ, tài liệu và minh chứng theo yêu cầu.

Chịu trách nhiệm trước UBND xã về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của dữ liệu do đơn vị mình cung cấp.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về chuyển đổi số; vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tích cực sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số.

5. Các Thôn, Tổ Công nghệ số cộng đồng

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ đời sống.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận kỹ năng số, khai thác các ứng dụng số và phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn xã Bắc Thanh Miện. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TV Đảng ủy, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc xã;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;
- Các Thôn trên địa bàn xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Trình

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
(Kèm theo Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 20/8/2026 của UBND xã Bắc Thanh Miện)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
2	Thống kê, đo lường, đánh giá chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hàng năm
3	Đánh giá việc cung cấp thông tin trên môi trường số	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo	Hàng năm
4	Triển khai dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Thường xuyên
5	Rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn	Báo cáo	Thường xuyên
6	Kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Hàng năm
7	Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
8	Phổ cập năng lực số cơ bản	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đoàn thể, trường học, Tổ công nghệ số cộng đồng	Kế hoạch, báo cáo	Hàng năm
9	Quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo	Thường xuyên

10	Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Hàng năm
11	Bảo đảm an toàn thông tin mạng	Công an xã; Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, báo cáo	Thường xuyên
12	Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 224/2026/NĐ-CP	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tin, bài, hội nghị, tài liệu tuyên truyền	Thường xuyên
13	Rà soát hệ thống thông tin, nền tảng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo, lộ trình nâng cấp	Hoàn thành theo lộ trình của thành phố